

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh
Cơ quan quản lý cấp trên: Sở giáo dục và đào tạo Thành Phố Hồ Chí Minh
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Thạnh Lộc
Mã đơn vị: 1042858
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG
Năm 2024

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện... (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Chức vụ
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
II	Tài sản giao mới						400.000						
4	Tài sản cố định khác						400.000						
	Tivi LG 65 inch	Cái	1	LG	Việt Nam	2024	16.000						
	Tivi LG 65 inch	Cái	1	LG	Việt Nam	2024	16.000						
	Tivi LG 65 inch	Cái	1	LG	Việt Nam	2024	16.000						
	Tivi LG 65 inch	Cái	1	LG	Việt Nam	2024	16.000						
	Tivi Samsung 65 inch Crystal UHD 4K	Cái	1	Samsung	Việt Nam	2024	16.000						
	Tivi Samsung 65 inch Crystal UHD 4K	Cái	1	Samsung	Việt Nam	2024	16.000						
	Tivi Samsung 65 inch Crystal UHD 4K	Cái	1	Samsung	Việt Nam	2024	16.000						
	Tivi Samsung 65 inch Crystal UHD 4K	Cái	1	Samsung	Việt Nam	2024	16.000						
	Tivi Samsung 65 inch Crystal UHD 4K	Cái	1	Samsung	Việt Nam	2024	16.000						
	Tivi Samsung 65 inch Crystal UHD 4K	Cái	1	Samsung	Việt Nam	2024	16.000						
	Tivi Samsung 65 inch Crystal UHD 4K	Cái	1	Samsung	Việt Nam	2024	16.000						
	Tivi Samsung 65 inch Crystal UHD 4K	Cái	1	Samsung	Việt Nam	2024	16.000						



Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện... (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Tivi Samsung 65 inch Crystal UHD 4K	Cái	1	Samsung	Việt Nam	2024	16.000						
	Tivi Samsung 65 inch Crystal UHD 4K	Cái	1	Samsung	Việt Nam	2024	16.000						
	Tivi Samsung 65 inch Crystal UHD 4K	Cái	1	Samsung	Việt Nam	2024	16.000						
	Tivi Samsung 65 inch Crystal UHD 4K	Cái	1	Samsung	Việt Nam	2024	16.000						
	Tivi Samsung 65 inch Crystal UHD 4K	Cái	1	Samsung	Việt Nam	2024	16.000						
	Tivi Samsung 65 inch Crystal UHD 4K	Cái	1	Samsung	Việt Nam	2024	16.000						
	Tivi Samsung 65 inch Crystal UHD 4K	Cái	1	Samsung	Việt Nam	2024	16.000						
	Tivi Samsung 65 inch Crystal UHD 4K	Cái	1	Samsung	Việt Nam	2024	16.000						
	Tivi Samsung 65 inch Crystal UHD 4K	Cái	1	Samsung	Việt Nam	2024	16.000						
	Tivi Samsung 65 inch Crystal UHD 4K	Cái	1	Samsung	Việt Nam	2024	16.000						
	Tivi Samsung 65 inch Crystal UHD 4K	Cái	1	Samsung	Việt Nam	2024	16.000						
	Tivi Samsung 65 inch Crystal UHD 4K	Cái	1	Samsung	Việt Nam	2024	16.000						
	Tivi Samsung 65 inch Crystal UHD 4K	Cái	1	Samsung	Việt Nam	2024	16.000						
	Tivi Samsung 65 inch Crystal UHD 4K	Cái	1	Samsung	Việt Nam	2024	16.000						
	Tổng cộng						400.000						

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)



Nguyễn Huỳnh Lê Vy

Ngày 28 tháng 02 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Lương Văn Định



Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh
Cơ quan quản lý cấp trên: Sở giáo dục và đào tạo Thành Phố Hồ Chí Minh
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Thạnh Lộc
Mã đơn vị: 1042858
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP
Năm 2024

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)					Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp			Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê							Liên doanh, liên kết	Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê		Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
1	Đất tại 116 Nguyễn Thị Sáu, P. Thạnh Lộc, Quận 12	14.857,10	123.016.788		14.407,10		450,00														
2	Khối nhà A (Hành chính)									2011	2.278,00	8.863.242	7.422.965		2.278,00						
3	Khối nhà B (Phòng học)									2011	6.167,30	23.995.731	20.096.425		6.167,30						
4	Khối nhà C (Nhà thể thao)									2011	862,84	3.357.138	2.811.603		862,84						
5	Khối nhà D (Nhà xe học sinh)									2011	450,00	1.750.860	1.466.345		450,00						
6	Khối nhà E (nhà xe GV)									2011	210,00	817.068	684.294		210,00						
7	Khối nhà F (nhà máy xử lý nước)									2011	12,00	46.690	39.103		12,00						
8	Khối nhà G (Căn tin)									2011	192,00	437.457	366.370				192,00				
	Tổng cộng:	14.857,10	123.016.788		14.407,10		450,00				10.172,14	39.268.186	32.887.106		9.980,14		192,00				

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)



Nguyễn Huỳnh Lê Vy

Ngày 2 tháng 2 năm 2025..

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Lương Văn Định

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh
 Cơ quan quản lý cấp trên: Sở giáo dục và đào tạo Thành Phố Hồ Chí Minh
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Thạnh Lộc
 Mã đơn vị: 1042858
 Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09c-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC

Năm 2024

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngàn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Tài sản cố định khác		218	8.028.306	7.263.546	764.760	802.879							
1	Bàn ghế học sinh	Trường THPT Thạnh Lộc	1	70.400	70.400									
2	Máy vi tính	Trường THPT Thạnh Lộc	1	9.460	9.460									x
3	Máy vi tính intel 945 GC&IC115	Trường THPT Thạnh Lộc	1	301.325	301.325									
4	Máy vi tính màn hình LCD	Trường THPT Thạnh Lộc	1	13.400	13.400									
5	Máy vi tính màn hình LCD	Trường THPT Thạnh Lộc	1	472.500	472.500									
6	Máy vi tính màn hình LCD	Trường THPT Thạnh Lộc	1	50.713	50.713									
7	Máy vi tính màn hình LCD	Trường THPT Thạnh Lộc	1	8.700	8.700									x
8	Máy vi tính màn hình LCD	Trường THPT Thạnh Lộc	1	472.500	472.500									
9	Máy vi tính màn hình LCD	Trường THPT Thạnh Lộc	1	31.500	31.500									
10	Máy vi tính màn hình LCD	Trường THPT Thạnh Lộc	1	10.500	10.500									
11	Máy vi tính màn hình LCD Dell	Trường THPT Thạnh Lộc	1	8.700	8.700									x
12	Máy vi tính màn hình LCD Dell	Trường THPT Thạnh Lộc	1	10.774	10.774									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
13	Máy vi tính màn hình LCD Dell	Trường THPT Thạnh Lộc	1	10.500	10.500									
14	Máy vi tính màn hình LCD Dell	Trường THPT Thạnh Lộc	1	4.500	4.500									x
15	Máy vi tính màn hình LCD Dell	Trường THPT Thạnh Lộc	1	13.388	13.388									
16	Máy vi tính màn hình LCD Dell	Trường THPT Thạnh Lộc	1	9.700	9.700									x
17	Máy vi tính màn hình LCD Samsung	Trường THPT Thạnh Lộc	1	10.500	10.500									
18	Máy vi tính sever CPU inter core 2 Duo 3,06 GHz	Trường THPT Thạnh Lộc	1	55.000	55.000									
19	Máy vi tính sever CPU inter core 2 Duo 3,06 GHz	Trường THPT Thạnh Lộc	1	55.000	55.000									
20	Mua máy tính chủ	Trường THPT Thạnh Lộc	1	23.562	23.562									
21	Ổn áp 3 phases 60KVA	Trường THPT Thạnh Lộc	1	25.000	25.000									
22	Ổn áp AC/DC-30A	Trường THPT Thạnh Lộc	1	15.000	15.000									
23	Ổn áp AC/DC-30A	Trường THPT Thạnh Lộc	1	15.000	15.000									
24	Ổn áp AC/DC-30A	Trường THPT Thạnh Lộc	1	15.000	15.000									
25	Máy vi tính	Trường THPT Thạnh Lộc	1	10.500	10.500									
26	Ổn áp AST 20 KVA	Trường THPT Thạnh Lộc	1	15.000	15.000									
27	Máy vi tính	Trường THPT Thạnh Lộc	1	195.300	195.300									
28	Máy quét bài thi trắc nghiệm (có máy tính)	Trường THPT Thạnh Lộc	1	34.000	34.000									
29	Máy in laser HP P2015d	Trường THPT Thạnh Lộc	1	3.500	3.500									x
30	Máy in laser HP P2055A	Trường THPT Thạnh Lộc	1	3.950	3.950									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
31	Máy lạnh	Trường THPT Thạnh Lộc	1	6.000	6.000									x
32	Máy lạnh	Trường THPT Thạnh Lộc	1	6.000	6.000									x
33	Máy lạnh	Trường THPT Thạnh Lộc	1	6.000	6.000									x
34	Máy lạnh Funili 2HP	Trường THPT Thạnh Lộc	1	15.000	15.000									
35	Máy lạnh Mitsubishi	Trường THPT Thạnh Lộc	1	14.500	14.500									
36	Máy lạnh Mitsubishi	Trường THPT Thạnh Lộc	1	14.500	14.500									
37	Máy lạnh Mitsubishi	Trường THPT Thạnh Lộc	1	14.500	14.500									
38	Máy lạnh Mitsubishi	Trường THPT Thạnh Lộc	1	14.500	14.500									
39	Máy lạnh Panasonic	Trường THPT Thạnh Lộc	1	6.480	6.480		5.616							x
40	Máy lạnh Panasonic	Trường THPT Thạnh Lộc	1	16.500	16.500									
41	Máy lạnh Panasonic	Trường THPT Thạnh Lộc	1	6.480	6.480		5.767							x
42	Máy lạnh Panasonic	Trường THPT Thạnh Lộc	1	11.000	11.000									
43	Máy lạnh Panasonic 1,5HP	Trường THPT Thạnh Lộc	1	6.400	6.400		5.681							x
44	Máy lạnh Sanyo	Trường THPT Thạnh Lộc	1	12.500	12.500									
45	Máy lạnh Sanyo	Trường THPT Thạnh Lộc	1	11.440	11.440									
46	Máy lạnh Sanyo	Trường THPT Thạnh Lộc	1	13.530	13.530									
47	Máy phát điện Honda 1000W	Trường THPT Thạnh Lộc	1	5.300	5.300									x
48	Máy photo MP2000 LP	Trường THPT Thạnh Lộc	1	98.000	98.000		67.620							

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
49	Máy photo Toshiba 853	Trường THPT Thạnh Lộc	1	34.000	34.000		18.700							
50	Máy photocopy Toshiba 720	Trường THPT Thạnh Lộc	1	33.000	33.000		18.150							
51	Máy quay phim KTS Sony	Trường THPT Thạnh Lộc	1	12.500	12.500									
52	Máy quét chống trộm	Trường THPT Thạnh Lộc	1	9.570	9.570		8.422							x
53	Ổn áp AST 20 KVA	Trường THPT Thạnh Lộc	1	15.000	15.000									
54	Ổn áp Sutudo 20KVA	Trường THPT Thạnh Lộc	1	5.700	5.700									x
55	Súng Ak 47+ 30 lựu đạn	Trường THPT Thạnh Lộc	1	30.355	30.355									
56	Tủ đựng hồ sơ	Trường THPT Thạnh Lộc	1	42.768		42.768	34.214							
57	Tủ gỗ 4 hộc	Trường THPT Thạnh Lộc	1	2.509	2.509		1.882							x
58	Tủ hồ sơ	Trường THPT Thạnh Lộc	1	2.200	2.200		1.650							x
59	Tủ hồ sơ 12 hộc nhôm	Trường THPT Thạnh Lộc	1	2.509	2.509									x
60	Tủ hồ sơ 12 hộc nhôm	Trường THPT Thạnh Lộc	1	5.018	5.018		3.850							x
61	Tủ hồ sơ 12 hộc nhôm	Trường THPT Thạnh Lộc	1	10.036	10.036									
62	Tủ hồ sơ 32 hộc	Trường THPT Thạnh Lộc	1	2.509	2.509		1.882							x
63	Tủ hồ sơ gỗ	Trường THPT Thạnh Lộc	1	2.509	2.509									x
64	Tủ hồ sơ gỗ	Trường THPT Thạnh Lộc	1	7.527	7.527									x
65	Tủ hồ sơ gỗ	Trường THPT Thạnh Lộc	1	2.509	2.509		1.882							x
66	Tủ hồ sơ gỗ	Trường THPT Thạnh Lộc	1	7.527	7.527									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
67	Tủ hồ sơ gỗ	Trường THPT Thanh Lộc	1	2.509	2.509		1.882							x
68	Tủ hồ sơ gỗ	Trường THPT Thanh Lộc	1	2.509	2.509									x
69	Tủ hồ sơ kính gỗ	Trường THPT Thanh Lộc	1	2.509	2.509									x
70	Tủ hồ sơ kính gỗ	Trường THPT Thanh Lộc	1	2.509	2.509		1.882							x
71	Tủ hồ sơ kính lửa	Trường THPT Thanh Lộc	1	10.036	10.036									
72	Tủ hồ sơ lớn gỗ	Trường THPT Thanh Lộc	1	2.509	2.509									x
73	Tủ hồ sơ sắt	Trường THPT Thanh Lộc	1	5.018	5.018		3.764							x
74	Tủ lạnh Sanyo	Trường THPT Thanh Lộc	1	3.500	3.500									x
75	Tủ ocal 16 hộc sửa lại 12 hộc	Trường THPT Thanh Lộc	1	5.018	5.018									x
76	Tủ sắt thiết bị	Trường THPT Thanh Lộc	1	4.620	4.620		3.465							x
77	TV LCD Plasma Panasonic	Trường THPT Thanh Lộc	1	60.000	60.000									
78	TV LCD Plasma Panasonic	Trường THPT Thanh Lộc	1	60.000	60.000									
79	Tivi Samsung 65 inch Crystal UHD 4K	Kho Thiết Bị	1	16.000		16.000	12.800		x					
80	Tivi Samsung 65 inch Crystal UHD 4K	Kho Thiết Bị	1	16.000		16.000	12.800		x					
81	Tivi Samsung 65 inch Crystal UHD 4K	Kho Thiết Bị	1	16.000		16.000	12.800		x					
82	Tivi Samsung 65 inch Crystal UHD 4K	Kho Thiết Bị	1	16.000		16.000	12.800		x					
83	Teacher consol + tổ hợp tay nghe	Trường THPT Thanh Lộc	1	163.000	163.000									
84	Tivi LG 65 inch	Kho Thiết Bị	1	16.000		16.000	12.800		x					
85	Tivi LG 65 inch	Kho Thiết Bị	1	16.000		16.000	12.800		x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngàn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
86	Tivi LG 65 inch	Kho Thiết Bị	1	16.000		16.000	12.800		x					
87	Tivi LG 65 inch	Kho Thiết Bị	1	16.000		16.000	12.800		x					
88	TIVI SAMSUNG 65 INCH	Trường THPT Thạnh Lộc	1	75.000		75.000	60.000							
89	TIVI SAMSUNG 65 INCH	Trường THPT Thạnh Lộc	1	75.000		75.000	60.000							
90	Tivi Samsung 65 inch Crystal UHD 4K	Kho Thiết Bị	1	16.000		16.000	12.800		x					
91	Tivi Samsung 65 inch Crystal UHD 4K	Kho Thiết Bị	1	16.000		16.000	12.800		x					
92	Tivi Samsung 65 inch Crystal UHD 4K	Kho Thiết Bị	1	16.000		16.000	12.800		x					
93	Tivi Samsung 65 inch Crystal UHD 4K	Kho Thiết Bị	1	16.000		16.000	12.800		x					
94	Máy in laser HP 2055	Trường THPT Thạnh Lộc	1	9.950	9.950									x
95	Tivi Samsung 65 inch Crystal UHD 4K	Kho Thiết Bị	1	16.000		16.000	12.800		x					
96	Tivi Samsung 65 inch Crystal UHD 4K	Kho Thiết Bị	1	16.000		16.000	12.800		x					
97	Tivi Samsung 65 inch Crystal UHD 4K	Kho Thiết Bị	1	16.000		16.000	12.800		x					
98	Tivi Samsung 65 inch Crystal UHD 4K	Kho Thiết Bị	1	16.000		16.000	12.800		x					
99	Tivi Samsung 65 inch Crystal UHD 4K	Kho Thiết Bị	1	16.000		16.000	12.800		x					
100	Tivi Samsung 65 inch Crystal UHD 4K	Kho Thiết Bị	1	16.000		16.000	12.800		x					
101	Tivi Samsung 65 inch Crystal UHD 4K	Kho Thiết Bị	1	16.000		16.000	12.800		x					
102	Tivi Samsung 65 inch Crystal UHD 4K	Kho Thiết Bị	1	16.000		16.000	12.800		x					
103	Tivi Samsung 65 inch Crystal UHD 4K	Kho Thiết Bị	1	16.000		16.000	12.800		x					
104	Tivi Samsung 65 inch Crystal UHD 4K	Kho Thiết Bị	1	16.000		16.000	12.800		x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
105	Tivi Samsung 65 inch Crystal UHD 4K	Kho Thiết Bị	1	16.000		16.000	12.800		x					
106	Tivi Samsung 65 inch Crystal UHD 4K	Kho Thiết Bị	1	16.000		16.000	12.800		x					
107	Tivi Samsung 65 inch Crystal UHD 4K	Kho Thiết Bị	1	16.000		16.000	12.800		x					
108	Máy in laser HP 2055	Trường THPT Thanh Lộc	1	9.950	9.950									x
109	Máy in laser HP 1200	Trường THPT Thanh Lộc	1	6.000	6.000									x
110	Máy in laser HP 1200	Trường THPT Thanh Lộc	1	6.000	6.000									x
111	Bàn HS 2 chỗ khung sắt	Trường THPT Thanh Lộc	1	35.994	35.994									
112	Bàn HS 2 chỗ khung sắt	Trường THPT Thanh Lộc	1	35.994	35.994									
113	Bàn HS 2 chỗ khung sắt	Trường THPT Thanh Lộc	1	35.994	35.994									
114	Bàn HS 2 chỗ khung sắt	Trường THPT Thanh Lộc	1	35.994	35.994									
115	Bàn HS 2 chỗ khung sắt	Trường THPT Thanh Lộc	1	35.994	35.994									
116	Bàn HS 2 chỗ khung sắt	Trường THPT Thanh Lộc	1	35.994	35.994									
117	Bàn HS 2 chỗ khung sắt	Trường THPT Thanh Lộc	1	35.994	35.994									
118	Bàn HS 2 chỗ khung sắt	Trường THPT Thanh Lộc	1	35.994	35.994									
119	Bàn HS 2 chỗ khung sắt	Trường THPT Thanh Lộc	1	35.994	35.994									
120	Bàn HS 2 chỗ khung sắt	Trường THPT Thanh Lộc	1	35.994	35.994									
121	Bàn HS 2 chỗ khung sắt	Trường THPT Thanh Lộc	1	35.994	35.994									
122	Bàn HS 2 chỗ khung sắt	Trường THPT Thanh Lộc	1	35.994	35.994									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
123	Bàn HS 2 chỗ khung sắt	Trường THPT Thạnh Lộc	1	35.994	35.994									
124	Bàn HS 2 chỗ khung sắt	Trường THPT Thạnh Lộc	1	35.994	35.994									
125	Bàn HS 2 chỗ khung sắt	Trường THPT Thạnh Lộc	1	35.994	35.994									
126	Bàn HS 2 chỗ khung sắt	Trường THPT Thạnh Lộc	1	35.994	35.994									
127	Bàn làm việc	Trường THPT Thạnh Lộc	1	2.611	2.611		1.958							x
128	Bàn làm việc	Trường THPT Thạnh Lộc	1	2.611	2.611									x
129	Bàn làm việc	Trường THPT Thạnh Lộc	1	5.221	5.221		3.916							x
130	Bàn làm việc	Trường THPT Thạnh Lộc	1	2.611	2.611									x
131	Bàn làm việc	Trường THPT Thạnh Lộc	1	2.611	2.611									x
132	Bàn làm việc	Trường THPT Thạnh Lộc	1	5.221	5.221									x
133	Bàn làm việc	Trường THPT Thạnh Lộc	1	2.611	2.611									x
134	Bàn HS 2 chỗ khung sắt	Trường THPT Thạnh Lộc	1	35.994	35.994									
135	Bàn HS 2 chỗ khung sắt	Trường THPT Thạnh Lộc	1	35.994	35.994									
136	Bàn HS 2 chỗ khung sắt	Trường THPT Thạnh Lộc	1	35.994	35.994									
137	Bàn HS 2 chỗ khung sắt	Trường THPT Thạnh Lộc	1	35.994	35.994									
138	Bàn ghế	Trường THPT Thạnh Lộc	1	70.400	70.400									
139	Bàn ghế salon	Trường THPT Thạnh Lộc	1	13.500	13.500									
140	Bàn ghế salon	Trường THPT Thạnh Lộc	1	13.500	13.500									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
141	Bàn ghế salon	Trường THPT Thạnh Lộc	1	13.500	13.500									
142	Bàn ghế salon	Trường THPT Thạnh Lộc	1	13.500	13.500									
143	Bàn giáo viên	Trường THPT Thạnh Lộc	1	5.720	5.720		4.290							x
144	Bàn hội trường	Phòng Hội trường	1	75.992		75.992	66.493							
145	Bàn HS 2 chỗ khung sắt	Trường THPT Thạnh Lộc	1	35.994	35.994									
146	Bàn HS 2 chỗ khung sắt	Trường THPT Thạnh Lộc	1	35.994	35.994									
147	Bàn HS 2 chỗ khung sắt	Trường THPT Thạnh Lộc	1	35.994	35.994									
148	Bàn HS 2 chỗ khung sắt	Trường THPT Thạnh Lộc	1	35.994	35.994									
149	Bàn làm việc	Trường THPT Thạnh Lộc	1	2.611	2.611									x
150	Bàn HS 2 chỗ khung sắt	Trường THPT Thạnh Lộc	1	35.994	35.994									
151	Bàn HS 2 chỗ khung sắt	Trường THPT Thạnh Lộc	1	35.994	35.994									
152	Bàn HS 2 chỗ khung sắt	Trường THPT Thạnh Lộc	1	35.994	35.994									
153	Bàn HS 2 chỗ khung sắt	Trường THPT Thạnh Lộc	1	35.994	35.994									
154	Bàn HS 2 chỗ khung sắt	Trường THPT Thạnh Lộc	1	35.994	35.994									
155	Bàn HS 2 chỗ khung sắt	Trường THPT Thạnh Lộc	1	35.994	35.994									
156	Bàn HS 2 chỗ khung sắt	Trường THPT Thạnh Lộc	1	35.994	35.994									
157	Bàn HS 2 chỗ khung sắt	Trường THPT Thạnh Lộc	1	35.994	35.994									
158	Bàn HS 2 chỗ khung sắt	Trường THPT Thạnh Lộc	1	35.994	35.994									



STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
159	Bàn HS 2 chỗ khung sắt	Trường THPT Thạnh Lộc	1	35.994	35.994									
160	Bàn HS 2 chỗ khung sắt	Trường THPT Thạnh Lộc	1	35.994	35.994									
161	Bàn HS 2 chỗ khung sắt	Trường THPT Thạnh Lộc	1	35.994	35.994									
162	Bàn HS 2 chỗ khung sắt	Trường THPT Thạnh Lộc	1	35.994	35.994									
163	TV LCD Sony 40 inches	Trường THPT Thạnh Lộc	1	47.000	47.000									
164	Bàn làm việc	Trường THPT Thạnh Lộc	1	2.611	2.611									X
165	Bàn làm việc ocal	Trường THPT Thạnh Lộc	1	2.611	2.611									X
166	Máy chiếu Panasonic PT-LP90EA.	Trường THPT Thạnh Lộc	1	37.000	37.000									
167	Máy chiếu Sony 2700AnsiLumens	Trường THPT Thạnh Lộc	1	124.560	124.560									
168	Máy chủ	Trường THPT Thạnh Lộc	1	16.170	16.170									
169	Máy đèn chiếu Panasonic	Trường THPT Thạnh Lộc	1	65.000	65.000									
170	Máy đèn chiếu Panasonic PT-LP90EA.	Trường THPT Thạnh Lộc	1	37.000	37.000									
171	Máy đèn chiếu Panasonic PT-LP90EA.	Trường THPT Thạnh Lộc	1	37.000	37.000									
172	Máy đèn chiếu Sanyo	Trường THPT Thạnh Lộc	1	37.400	37.400									
173	Máy đèn chiếu Sanyo	Trường THPT Thạnh Lộc	1	37.400	37.400									
174	Máy đèn chiếu Sanyo	Trường THPT Thạnh Lộc	1	65.000	65.000									
175	Máy đèn chiếu Sanyo	Trường THPT Thạnh Lộc	1	37.400	37.400									
176	Máy đèn chiếu Sony	Trường THPT Thạnh Lộc	1	98.000	98.000									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
177	Máy đèn chiếu Sony	Trường THPT Thạnh Lộc	1	31.000	31.000									
178	Máy đèn chiếu Sony	Trường THPT Thạnh Lộc	1	31.000	31.000									
179	Máy in HP Lazer Jet	Trường THPT Thạnh Lộc	1	6.685	6.685		4.011							x
180	Máy in Canon 2900	Trường THPT Thạnh Lộc	1	3.900	3.900									x
181	Máy in HP 1150	Trường THPT Thạnh Lộc	1	3.500	3.500									x
182	Máy in HP 1200	Trường THPT Thạnh Lộc	1	6.000	6.000									x
183	Máy in kim (2080)	Trường THPT Thạnh Lộc	1	6.930	6.930									x
184	Máy in laser Canon LBP 1120	Trường THPT Thạnh Lộc	1	3.900	3.900									x
185	Máy in laser Canon LBP 2900	Trường THPT Thạnh Lộc	1	3.900	3.900									x
186	Máy in laser Canon LBP 3500	Trường THPT Thạnh Lộc	1	20.000	20.000									
187	Máy in laser HP	Trường THPT Thạnh Lộc	1	8.900	8.900									x
188	Máy in laser HP	Trường THPT Thạnh Lộc	1	10.500	10.500									
189	Máy chiếu	Trường THPT Thạnh Lộc	1	51.793	51.793									
190	Máy chiếu	Trường THPT Thạnh Lộc	1	51.793	51.793									
191	Máy chiếu	Trường THPT Thạnh Lộc	1	51.793	51.793									
192	Máy bản tập MBT 03SH2/GDQP*CD +2 bộ tập	Trường THPT Thạnh Lộc	1	48.300	48.300									
193	Bàn làm việc ocal	Trường THPT Thạnh Lộc	1	2.611	2.611		2.166							x
194	Bàn làm việc ocal	Trường THPT Thạnh Lộc	1	2.611	2.611		1.958							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngàn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
195	Bàn làm việc ocal	Trường THPT Thạnh Lộc	1	2.611	2.611		1.958							x
196	Bàn làm việc ocal	Trường THPT Thạnh Lộc	1	2.611	2.611									x
197	Bàn phòng họp 2 chỗ ocal	Trường THPT Thạnh Lộc	1	60.000	60.000									
198	Bàn thí nghiệm HS	Trường THPT Thạnh Lộc	1	1.800	1.800		1.318							x
199	Bàn vi tính (ocal)	Trường THPT Thạnh Lộc	1	128.101	128.101									
200	Bàn vi tính (ocal)	Trường THPT Thạnh Lộc	1	128.101	128.101									
201	BANG từ	Trường THPT Thạnh Lộc	1	126.300	126.300									
202	Bảng từ	Trường THPT Thạnh Lộc	1	5.630	5.630		4.504							x
203	Bảng tương tác dạy Anh văn	Trường THPT Thạnh Lộc	1	361.689	361.689									
204	Bàn làm việc	Trường THPT Thạnh Lộc	1	2.611	2.611									x
205	Đầu Karaoke 5 số Platinum	Trường THPT Thạnh Lộc	1	8.000	8.000									x
206	He thong am thanh	Trường THPT Thạnh Lộc	1	81.651	81.651									
207	Hệ thống âm thanh	Trường THPT Thạnh Lộc	1	25.819	25.819									
208	Hệ thống âm thanh Tiến đạt	Trường THPT Thạnh Lộc	1	40.000	40.000									
209	Hệ thống wireless	Trường THPT Thạnh Lộc	1	20.015	20.015									
210	Hệ thống xử lý nước cấp sinh hoạt	Trường THPT Thạnh Lộc	1	235.000	235.000									
211	Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt 80m3/ngày	Trường THPT Thạnh Lộc	1	620.000	620.000									
212	Laptop Compaq	Trường THPT Thạnh Lộc	1	28.000	28.000									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
213	Laptop Sony Vaio	Trường THPT Thanh Lộc	1	21.000	21.000									
214	Laptop Toshiba	Trường THPT Thanh Lộc	1	20.000	20.000									
215	Loa phòng học	Trường THPT Thanh Lộc	1	16.440	16.440									
216	Máy ảnh KTS Sony	Trường THPT Thanh Lộc	1	11.800	11.800									
217	Ghế học sinh	Trường THPT Thanh Lộc	1	96.000		96.000	84.000							
218	TV plasma Sony PKSX 43	Trường THPT Thanh Lộc	1	45.000	45.000									

Ngày 28 tháng 02 năm 2025

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)



Nguyễn Huỳnh Lê Vy

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Lương Văn Định

TRƯỜNG THPT THANH LỘC

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh
Cơ quan quản lý cấp trên: Sở giáo dục và đào tạo Thành Phố Hồ Chí Minh
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Thạnh Lộc
Mã đơn vị: 1042858
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09d-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG
Năm 2024

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)		Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền							Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đất															
II	Nhà															
III	Xe ô tô															
IV	Tài sản cố định khác	313.103		73.701												
1	Bàn giáo viên	5.720		4.290						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
2	Bàn làm việc	2.611								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
3	Bàn làm việc	2.611								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
4	Bàn làm việc	2.611								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
5	Bàn làm việc	2.611								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
6	Bàn làm việc	5.221								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					



STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Ngìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Ngìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
7	Bàn làm việc	2.611								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
8	Bàn làm việc	2.611								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
9	Bàn làm việc	2.611		1.958						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
10	Bàn làm việc	5.221		3.916						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
11	Bàn làm việc	2.611								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
12	Bàn làm việc ocal	2.611								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
13	Bàn làm việc ocal	2.611		1.958						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
14	Bàn làm việc ocal	2.611		2.166						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
15	Bàn làm việc ocal	2.611								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
16	Bàn làm việc ocal	2.611		1.958						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
17	Bàn thí nghiệm HS	1.800		1.318						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
18	Bảng từ	5.630		4.504						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)		Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền							Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
19	Đầu Karaoke 5 số Platinum	8.000								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
20	Máy in HP Lazer Jet	6.685		4.011						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
21	Máy in Canon 2900	3.900								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
22	Máy in HP 1150	3.500								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
23	Máy in HP 1200	6.000								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
24	Máy in kim (2080)	6.930								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
25	Máy in laser Canon LBP 1120	3.900								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
26	Máy in laser Canon LBP 2900	3.900								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
27	Máy in laser HP	8.900								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
28	Máy in laser HP 1200	6.000								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
29	Máy in laser HP 1200	6.000								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
30	Máy in laser HP 2055	9.950								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Ngìn đồng)		Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền							Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Ngìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
31	Máy in laser HP 2055	9.950								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
32	Máy in laser HP P2015d	3.500								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
33	Máy in laser HP P2055A	3.950								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
34	Máy lạnh	6.000								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
35	Máy lạnh	6.000								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
36	Máy lạnh	6.000								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
37	Máy lạnh Panasonic	6.480		5.767						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
38	Máy lạnh Panasonic	6.480		5.616						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
39	Máy lạnh Panasonic 1,5HP	6.400		5.681						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
40	Máy phát điện Honda 1000W	5.300								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
41	Máy quét chống trộm	9.570		8.422						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
42	Máy vi tính	9.460								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
43	Máy vi tính màn hình LCD	8.700								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
44	Máy vi tính màn hình LCD Dell	8.700								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
45	Máy vi tính màn hình LCD Dell	9.700								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
46	Máy vi tính màn hình LCD Dell	4.500								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
47	Ôn áp Sutudo 20KVA	5.700								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
48	Tủ gỗ 4 học	2.509		1.882						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
49	Tủ hồ sơ	2.200		1.650						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
50	Tủ hồ sơ 12 học nhôm	2.509								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
51	Tủ hồ sơ 12 học nhôm	5.018		3.850						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
52	Tủ hồ sơ 32 học	2.509		1.882						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
53	Tủ hồ sơ gỗ	7.527								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
54	Tủ hồ sơ gỗ	7.527								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Ngìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Ngìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
55	Tủ hồ sơ gỗ	2.509		1.882						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
56	Tủ hồ sơ gỗ	2.509		1.882						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
57	Tủ hồ sơ gỗ	2.509								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
58	Tủ hồ sơ gỗ	2.509								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
59	Tủ hồ sơ kính gỗ	2.509								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
60	Tủ hồ sơ kính gỗ	2.509		1.882						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
61	Tủ hồ sơ lớn gỗ	2.509								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
62	Tủ hồ sơ sắt	5.018		3.764						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
63	Tủ lạnh Sanyo	3.500								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
64	Tủ ocal 16 học sửa lại 12 học	5.018								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
65	Tủ sắt thiết bị	4.620		3.465						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)



Nguyễn Huỳnh Lê Vy

Ngày 28 tháng 01 năm 2025



Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Lương Văn Định

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh
Cơ quan quản lý cấp trên: Sở giáo dục và đào tạo Thành Phố Hồ Chí Minh
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Thạnh Lộc
Mã đơn vị: 1042858
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09d-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KHAI THÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỪ TÀI SẢN CÔNG
Năm 2024

Stt	Tên tài sản	Kinh doanh			Cho thuê						Liên doanh, liên kết					
		Số lượng/ diện tích tài sản kinh doanh	Hình thức kinh doanh	Số tiền thu được từ việc kinh doanh trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản cho thuê	Đơn giá thuê	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức thuê tài sản	Hợp đồng cho thuê tài sản (số ..., ngày...)	Thời hạn cho thuê (từ ... đến ...)	Số tiền thu được từ việc cho thuê tài sản trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản liên doanh, liên kết	Đối tác liên doanh liên kết	Hình thức liên doanh, liên kết	Hợp đồng liên doanh, liên kết (số ..., ngày...)	Thời hạn liên doanh, liên kết (từ ... đến ...)	Số tiền thu được từ việc liên doanh, liên kết trong năm (Nghìn đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đất															
II	Nhà															
III	Xe ô tô															
IV	Tài sản cố định khác															
	Tổng cộng															

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)
Nguyễn Huỳnh Lê Vy

Ngày 28 tháng 02 năm 2025
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên và đóng dấu)
Lương Văn Định